TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-VDS	*Huyện D, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sư gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 37/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1978. HKTT: Số nhà 186, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 145, ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Đặng Thị H) trình bày:

Lần 1: Ngày 04/4/2018, bà Phạm Thị Hồng T có vay của bà Đặng Thị H số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà T có viết giấy nợ và hứa vào ngày 23/7/2018 sẽ trả cho bà H nhưng đến nay bà T không trả.

Lần 2: Ngày 15/12/2018, bà T có vay tiếp của bà H số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng), bà T có viết giấy nợ và hứa vào ngày 20/02/2019 sẽ trả cho bà H nhưng đến nay bà T không trả.

Do đó, tổng số tiền bà T còn nợ bà H là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng). Bà H đã nộp đơn khởi kiện bà T yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền đã vay là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, bà H tự nguyện không tranh chấp số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và đồng ý cho bà T thanh toán cho bà H số tiền 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng), đồng thời bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị H số tiền của hợp đồng dân sự vay tiền là 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H về việc không tranh chấp số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Hồng T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Phạm Thị Hồng T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Đặng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Phạm Thị Hồng T) trình bày:

Bà T thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của người yêu cầu bà Đặng Thị H và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 21/6/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án. Theo đó, bà T đồng ý thanh toán cho bà Đặng Thị H số tiền 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian vay, số tiền vay và thời hạn thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có nơi cư trú tại số nhà 186, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo các quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Lần 1: Ngày 04/4/2018, bà Phạm Thị Hồng T có vay của bà Đặng Thị H số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà T có viết giấy nợ và hứa vào ngày 23/7/2018 sẽ trả cho bà H nhưng đến nay bà T không trả.

Lần 2: Ngày 15/12/2018, bà T có vay tiếp của bà H số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng), bà T có viết giấy nợ và hứa vào ngày 20/02/2019 sẽ trả cho bà H nhưng đến nay bà T không trả.

Do đó, tổng số tiền bà T còn nợ bà H là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Ngày 18/6/2019, bà H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền đã vay là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Ngày 21/6/2019, sau khi được Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải, người yêu cầu bà H với bà T đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2019, đồng thời cùng ngày bà H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Nội dung cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị H số tiền của hợp đồng dân sự vay tiền là 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H về việc không tranh chấp số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Hồng T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Phạm Thị Hồng T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Đặng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Đặng Thị H số tiền của hợp đồng dân sự vay tiền là 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị H về việc không tranh chấp số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị Hồng T không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, bà Phạm Thị Hồng T còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự:

Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0031667 ngày 21/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo